

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHỤC HÒA
TỈNH CAO BẰNG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 23/2019/HSST

Ngày 26/6/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHỤC HÒA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Thanh Điệp

Các Hội thẩm nhân dân: ông Lương Toàn Tính và ông Lý Trung Hải

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: bà Mã Thư Viện - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phục Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phục Hòa tham gia phiên tòa: bà Đàm Thị Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2019 Tòa án nhân dân huyện Phục Hòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 22/2019/HSST ngày 20/5/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2019/HSST-QĐTA ngày 14/6/2019 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Văn H. Tên gọi khác: không; sinh ngày 22/5/1983

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xóm H xã C huyện Q tỉnh Cao Bằng.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: không nghề; Trình độ văn hóa: 12/12; con ông: Hoàng V, sinh năm 1954; con bà: Trịnh Thị N, sinh năm 1953; Vợ: Lê Thị Ng, sinh năm 1985; Con: Có 02 con sinh năm 2011 và 2013; Anh, chị, em ruột: có 03 chị em, bị cáo là con út.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt ngày 22/01/2019, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Phục Hòa. Có mặt tại phiên tòa.

2. Hoàng Văn N. Tên gọi khác: không; sinh ngày 09/9/1975

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xóm H xã C huyện Q tỉnh Cao Bằng.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: không nghề; Trình độ văn hóa: 3/12; con ông: Hoàng Văn K (đã chết); con bà: Nông Thị N, sinh năm 1948; Vợ: Hoàng Thị C, sinh năm 1977; Con: có 02 con sinh năm 2000 và 2003; Anh, chị, em ruột: có 03 chị em, bị cáo là con thứ hai.

Tiền án: Không.

Tiền sự: bị cáo có 01 tiền sự (ngày 16/11/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Uyên, tỉnh Cao Bằng áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai N bắt buộc thời hạn 24 tháng).

Bị cáo bị bắt ngày 22/01/2019, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Phục Hòa. Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Trịnh Thị L, trú tại: Bản C xã T huyện P tỉnh Cao Bằng. Có mặt tại phiên tòa.

2. Đàm Văn C, trú tại: Bản C xã T huyện P tỉnh Cao Bằng. Có mặt tại phiên tòa.

3. Hoàng Thị C, trú tại: xóm H xã C huyện Q tỉnh Cao Bằng. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 15 phút ngày 22/01/2019, tổ công tác Công an huyện Phục Hòa phối hợp với Ban Công an xã Triệu Ấu làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát tại khu vực xóm Nà Lò, xã Triệu Ấu, huyện Phục Hòa phát hiện và bắt quả tang Hoàng Văn H và Hoàng Văn N có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ gồm:

- Của Hoàng Văn H 01 gói giấy màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng (H khai nhận là heroine); 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO đã qua sử dụng.

- Của Hoàng Văn N 01 gói giấy màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng (N khai heroine); 90.000đ (chín mươi nghìn đồng); 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIETTEL đã qua sử dụng và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu LONCIN biển kiểm soát 11F4-0130.

Tại cơ quan điều tra Hoàng Văn H khai nhận: Khoảng 21 giờ ngày 22/01/2019 H đi bộ đến nhà Hoàng Văn N chơi, thấy N nói bị đau bụng nên H rủ N đi mua heroine về sử dụng và được N đồng ý. Sau đó H đi ra ngoài cửa gọi điện thoại cho một người phụ nữ tên L nhà ở đối diện cổng nhà máy thủy điện Nà Lò để hỏi mua ma túy được L trả lời là “có”, nên H đi vào nhà nói với N “đã tìm được chỗ mua heroine rồi”. N không nói gì, lấy xe mô tô biển kiểm soát 11F4-0130 của gia đình chở H đi, khi vượt cổng nhà máy thủy điện Nà Lò khoảng 50m rồi dừng lại, N nói với H “có hai trăm thôi”, H trả lời “trong túi em có tiền rồi, tý nữa lấy tiền anh sau”. Rồi H một mình đi về phía căn nhà gỗ đối diện cổng nhà máy thủy điện Nà Lò, đến trước cửa nhà H gọi “chị ơi”, lúc đó ở trong nhà không bật đèn điện, chỉ có một người phụ nữ ở trong nhà trả lời “ơi”. Sau đó người phụ nữ bật đèn pin và đi ra gần cửa và nói với H là “còn ít thôi, còn hai trăm” H không nói gì lấy 200.000đ (gồm 02 tờ tiền mệnh giá 50.000đ và 01 tờ mệnh giá 100.000đ) từ trong túi áo khoác bên phải đang mặc đưa qua khe cửa. Người phụ nữ đó cầm lấy tiền và đưa ra cho

H 01 gói giấy bạc, H quay lại chỗ N đang đợi, N đưa cho H 200.000đ để trả tiền H đi mua heroine hộ N, rồi cả hai đi ra cầu Nà Lò, rẽ vào đường nhỏ để chia gói heroine vừa mua được thành hai phần, mỗi người một phần mục đích để sử dụng cho bản thân. Sau đó H và N đang chuẩn bị quay ra chỗ để xe mô tô thì bị lực lượng chức năng kiểm tra phát hiện bắt quả tang và thu giữ toàn bộ số heroine vừa mua được.

Căn cứ lời khai của Hoàng Văn H, vào khoảng 16 giờ ngày 23/01/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phục Hòa tiến hành khám xét khẩn cấp người và nơi ở của Trịnh Thị L tại xóm Bản Co xã Triệu Âu huyện Phục Hòa và thu giữ:

- Trong người Trịnh Thị L: 01 điện thoại di động, 22.200.000đ (hai mươi hai triệu hai trăm nghìn đồng) và 90 (chín mươi) nhân dân tệ.

- Trong buồng ngủ, dưới chiếu: 01 Panhxlam (lưỡi dao lam cạo râu) và 03 mảnh giấy bạc.

- Bên trong nửa viên gạch đá - xi măng ở cạnh nhà của L (hướng từ bếp đi ra vườn) 01 lọ màu trắng có nắp màu xanh da trời bên trong có 01 gói giấy bạc có chứa chất bột màu trắng (L khai không biết của ai).

Ngày 24/01/2019 trước sự chứng kiến của Hoàng Văn H, Hoàng Văn N, Trịnh Thị L, Công an và Viện kiểm sát nhân dân huyện Phục Hòa đã tiến hành mở niêm phong và cân xác định khối lượng vật chứng thu giữ của Hoàng Văn H có khối lượng: 0,07gam; Vật chứng thu giữ của Hoàng Văn N có khối lượng: 0,15gam; Vật chứng thu giữ khi khám xét cạnh nhà ở của Trịnh Thị L có khối lượng: 0,07gam.

Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phục Hòa ra quyết định số 13 trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng đối với số vật chứng thu giữ của Hoàng Văn H, Hoàng Văn N và vật chứng thu giữ khi khám xét của Trịnh Thị L; Quyết định số 14 trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng giám định dấu vết đường vân trên chiếc lọ nhựa đựng gói chất bột màu trắng thu giữ khi khám xét của Trịnh Thị L.

Tại Bản kết luận giám định số 50/GĐMT ngày 02/02/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: Cả ba mẫu gửi giám định đều là ma túy, loại: Heroin.

Tại bản kết luận giám định số: 25 ngày 30/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: Phát hiện 02 dấu vết đường vân trên bề mặt lọ nhựa hình trụ tròn màu trắng có nắp vặn màu xanh. Dấu vết đường vân thu được không đủ yếu tố giám định.

Cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai đối với Trịnh Thị L và tiến hành đối chất giữa Hoàng Văn H và Trịnh Thị L. Nhưng L không thừa nhận bán ma túy cho H vào tối ngày 22/01/2019. Còn Hoàng Văn H cũng không khẳng định được người đàn bà bán ma túy cho H vào tối ngày 22/01/2019 là Trịnh Thị L vì không nhìn rõ mặt. Ngoài lời khai của H ra không có chứng cứ nào khác để

chứng minh việc L đã bán ma túy cho H. Đối với số ma túy thu giữ được tại khu vực ngoài nhà ở của L, L không thừa nhận là của L và cũng không có chứng cứ nào để buộc L phải nhận. Do vậy không đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm đối với Trịnh Thị L, cho nên cơ quan điều tra đã trả lại cho Trịnh Thị L: 01 Panhxlam; 03 mảnh giấy bạc; 01 điện thoại di động; 22.200.000đ (hai mươi hai triệu hai trăm nghìn đồng) và 90 (chín mươi) nhân dân tệ, chị L và anh C xác nhận đã nhận lại đủ số tài sản, đồ vật nêu trên, không yêu cầu gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Tại phiên tòa bị cáo H cũng không khẳng định được người đàn bà bán ma túy cho H vào tối ngày 22/01/2019 là Trịnh Thị L vì không nhìn rõ mặt, đồng thời Trịnh Thị L cũng không thừa nhận được bán ma túy cho H vào tối ngày 22/01/2019, nên không có căn cứ để xem xét.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định:

- Đối với số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) đã thu giữ của Hoàng Văn H, trong đó có 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) do Hoàng Văn N đưa cho, còn 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) do bị cáo H bán hàng tạp hóa mà có. Tại phiên tòa bị cáo đề nghị xin lại 300.000đ.

- Đối với 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng màu trắng nhãn hiệu OPPO đã qua sử dụng là chiếc điện thoại bị cáo H liên lạc để mua ma túy vào khoảng 21 giờ ngày 22/01/2019 với người phụ nữ tên L.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động bàn phím cơ màu đỏ nhãn hiệu VIETTEL đã qua sử dụng và 90.000đ (chín mươi nghìn đồng) đã thu giữ của bị cáo Hoàng Văn N không liên quan đến hành vi phạm tội, tại phiên tòa bị cáo đề nghị xin lại.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu LONCIN biển kiểm soát 11F4-0130 của chị Hoàng Thị C mua với Hà Thị L nhưng chỉ làm giấy tờ mua bán, chưa làm thủ tục sang tên. Do chị C không biết Hoàng Văn H sẽ sử dụng xe mô tô để đi mua ma túy, nên chị C đề nghị được xin lại chiếc xe nói trên.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Hoàng Văn H và Hoàng Văn N về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 như Cáo trạng số 22/CTr-VKS ngày 17/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phục Hòa và đề nghị Hội đồng xét xử:

- áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 để tuyên bố Hoàng Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, xử phạt bị cáo từ 15 tháng đến 18 tháng tù.

- áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 để tuyên bố Hoàng Văn N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, xử phạt bị cáo từ 15 tháng đến 18 tháng tù.

- Đề nghị xử lý vật chứng và buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phục Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phục Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Do bản thân nghiện ma túy nên khoảng 21 giờ 30 phút ngày 22/01/2019, Hoàng Văn H cùng Hoàng Văn N thống nhất N bỏ ra 200.000đ để H tìm mua ma túy về để cùng chia nhau sử dụng. N dùng xe mô tô biển kiểm soát 11F4-0130 của gia đình chở H từ nhà của N ở xóm Háng Châu xã Cai Bộ huyện Quảng Uyên tỉnh Cao Bằng đến khu vực đối diện công nhà máy thủy điện Nà Lò thuộc xóm Bản Co xã Triệu Âu huyện Phục Hòa tỉnh Cao Bằng mua 01 gói nhỏ ma túy với một người đàn bà tên L giá 200.000đ. Sau khi H mua được ma túy, N đưa trả cho H 200.000đ mà H đã bỏ ra trước, rồi chia số ma túy mua được thành 02 phần, mỗi người một phần. Khi cả hai đang đi ra chỗ để xe mô tô thì bị lực lượng chức năng kiểm tra phát hiện bắt quả tang và thu giữ toàn bộ số ma túy vừa mua được có tổng khối lượng: 0,22gam. Kết quả giám định là ma túy, loại: Heroine.

Như vậy, hành vi của bị cáo Hoàng Văn H và Hoàng Văn N đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Cáo trạng số 22/CTr-VKS ngày 17/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phục Hòa tỉnh Cao Bằng truy tố các bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của ma túy, nhưng các bị cáo đã thống nhất N sẽ bỏ tiền ra cho H đi mua ma túy về chia nhau cùng sử dụng, điều đó góp phần làm gia tăng các đối tượng nghiện ma túy trên địa bàn, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an trong khu vực, bị quần chúng nhân dân lên án. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến việc quản lý của nhà nước về chất ma túy, vì vậy cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo các bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung. Riêng bị cáo Hoàng Văn N đã từng bị đưa vào cơ sở cai N bắt buộc nhưng không coi đó là bài học để tu thân phấn đấu mà còn vi phạm. Tuy nhiên trong

quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội do mình gây ra, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015. Riêng bị cáo H có bố là ông Hoàng V được tặng thưởng Huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhất (theo quyết định số 175-KT/HĐBT ngày 09/10/1989 của Hội đồng Bộ trưởng nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ký tặng), đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015. Cả hai bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Vậy khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử sẽ xem xét.

[4] Tại phiên tòa Kiểm sát viên luận tội và đề nghị áp dụng các điều luật, đối với các bị cáo là có căn cứ pháp luật.

[5] Phần tranh luận các bị cáo không có ý kiến gì thêm.

[6] Phần nói lời sau cùng: các bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội sửa lỗi lầm, sớm trở về với gia đình.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) phong bì thư ghi số “50/GĐMT. M2: 0,0738. Mẫu hoàn trả giám định vụ Trịnh Thị L có hành vi mua bán trái phép chất ma túy” và 01 (một) chiếc lọ nhựa màu trắng có nắp màu xanh da trời. Đây là tang vật vụ án và là chất cấm lưu hành, do đó cần tịch thu để tiêu hủy.

- Đối với số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) đã thu giữ của Hoàng Văn H, trong đó có 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) do bị cáo N đưa để mua ma túy, cần tịch thu để sung ngân sách nhà nước. Số tiền còn lại 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) không liên quan đến hành vi phạm tội, sẽ trả lại cho bị cáo H nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Đối với 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng màu trắng nhãn hiệu OPPO đã qua sử dụng là phương tiện bị cáo H dùng để liên lạc mua ma túy, do đó cần tịch thu để phát mại sung ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động bàn phím cơ màu đỏ nhãn hiệu VIETTEL đã qua sử dụng và 90.000đ (chín mươi nghìn đồng) đã thu giữ của bị cáo Hoàng Văn N, do không liên quan đến hành vi phạm tội, nên trả lại cho bị cáo N, nhưng cần tạm giữ số tiền để đảm bảo thi hành án.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu LONCIN biển kiểm soát 11F4-0130 của chị Hoàng Thị C mua với Hà Thị Lưu nhưng chỉ làm giấy tờ mua bán, chưa làm thủ tục sang tên. Do chị C không biết Hoàng Văn H sẽ sử dụng xe mô tô để đi mua ma túy, cho nên cần trả lại xe cho chị Hoàng Thị C.

[8] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Hoàng Văn H. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Hoàng Văn N.

- Tuyên bố: bị cáo Hoàng Văn H và Hoàng Văn N phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt: bị cáo Hoàng Văn H 14 (mười bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/01/2019.

- Xử phạt bị cáo Hoàng Văn N 15 (mười năm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/01/2019.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự 2015; điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

- Tịch thu để tiêu hủy: 01 (một) phong bì thư ghi số “50/GĐMT. M2: 0,0738. Mẫu hoàn trả giám định vụ Trịnh Thị L có hành vi mua bán trái phép chất ma túy và 01 (một) chiếc lọ nhựa màu trắng có nắp màu xanh da trời.

- Tịch thu để sung ngân sách nhà nước: 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) của bị cáo Hoàng Văn H do có nguồn gốc liên quan đến mua ma túy.

- Tịch thu để phát mại sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng màu trắng nhãn hiệu OPPO đã qua sử dụng là phương tiện bị cáo H dùng để liên lạc mua ma túy.

- Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn H: 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn N: 01 chiếc điện thoại di động bàn phím cơ màu đỏ nhãn hiệu VIETTEL đã qua sử dụng và 90.000đ (chín mươi nghìn đồng) nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho chị Hoàng Thị C: chiếc xe mô tô nhãn hiệu LONCIN biển kiểm soát 11F4-0130, xe không có gương chiếu hậu, nắp hộp xích bên dưới đã rụng rời, xe cũ nát, đã qua sử dụng.

Số vật chứng hiện đang được tạm giữ tại kho tang vật của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phục Hòa.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 21, Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc các bị cáo Hoàng Văn H và Hoàng Văn N, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

"Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải

thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Án xử sơ thẩm công khai có mặt các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện Phục Hòa;
- Công an huyện Phục Hòa;
- Chi Cục THA DS huyện Phục Hòa;
- Bị cáo;
- Người có QL&NVLQ;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nông Thanh Điệp